

Bản án số: 16/2023/HC-ST

Ngày 29-3-2023

V/v yêu cầu huỷ quyết định hành chính và
buộc thực hiện hành vi hành chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

2. Bà Nguyễn Thị Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Phương – Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Văn Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 101/2022/TLST-HC ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc “Yêu cầu huỷ Quyết định hành chính và buộc thực hiện hành vi hành chính” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-HC ngày 05 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2023/QĐST-HC ngày 14 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Ông Đồng Duyên T và bà Lê Thị Bích H1 đều là Luật sư Công ty L2 thuộc Đoàn Luật sư thành phố H; bà H1 có mặt, ông T vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng và Ủy ban nhân dân huyện T; địa chỉ: Số E Đà Nẵng, thị trấn N, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Nguyễn Văn V – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (Quyết định ủy quyền số 14975/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên); vắng mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện:

+ Ông Đào Văn N - Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn H2–Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Ông Trần Anh T1 – Giám đốc Văn phòng Đ1 – Chi nhánh T10, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Trọng T2– Chuyên viên Phòng Tài Nguyên và Môi trường huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Ông Lê Hồng T3 – Viên chức Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Ông Đào Văn T4–Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Dương, huyện T, thành phố Hải Phòng ; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Hải Y sinh năm 1978; nơi ở: Thôn B, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng (là em gái của bà Trần Thị Thu H); có mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Sinh X, ông Nguyễn Văn Đ và ông Nguyễn Văn L; đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện là Trần Thị Thu H thống nhất trình bày:

Gia đình bà Trần Thị Thu H gồm có 05 người, cụ thể : Bà Trần Thị Thu H (chủ hộ), Hoàng Đức H3, sinh năm 1996 (con), Bùi Hương G, sinh năm 1998 (con dâu), Hoàng Ngọc Á, sinh năm 2017 (cháu nội) , Hoàng Minh N1, sinh năm 2022 (cháu nội). Hộ bà là chủ sử dụng hợp pháp thửa đất 277m² tại thửa đất số 474, tờ bản đồ số 3 giải thửa 299 thuộc thôn B, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng. Thửa đất trên có nguồn gốc, bà H mua lại từ ông bà Sửu năm 1996, thửa đất có giáp ranh: Phía Đông giáp đất nhà bà Trần Thị D, Phía Bắc giáp đất nhà bà Trương Bích H4, phía Tây giáp đất nhà ông Lê Mạnh H5 (hiện đang cư trú tại nước ngoài). Gia đình bà ăn ở, sử dụng, sinh hoạt ổn định và không xảy ra tranh chấp với ai từ trước đến nay. Tài sản trên đất gồm có: 01 ngôi nhà tôn diện tích khoảng 25m² và các loại

cây cối. Sau khoảng thời gian dài, do nhà xuống cấp, sập xệ nặng nên bà H đã tu sửa lại và quay tôn xung quanh nhà.

Trong quá trình thực hiện việc thu hồi, bồi thường, hỗ trợ tái định cư, bà H nhận thấy có nhiều điểm khuất tất, không khách quan, xâm phạm đến quyền và lợi ích của bà H, cụ thể:

- Chủ tịch UBND xã T lập Biên bản số 04/BB-VPHC với nội dung “Bà Trần Thị Thu H đã có hành vi chiếm đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa do UBND xã T quản lý để làm nhà tại thửa 474 – Tờ số 3- Bản đồ giải thửa 299 xã T (thửa 362 – Tờ số 08 – Mảnh trích đo địa chính Khu đất Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Đô thị Bắc sông Cẩm thuộc thôn B, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng. Cụ thể: Bà Trần Thị Hải Y đã tiến hành là nhà với kết cấu: Tường xây gạch pabanh, mái lớp tôn cao 2.5m: Kích thước (3,0m x 2,7m)= 8,1m²”. Nội dung ghi trong biên bản là không khách quan, xâm phạm trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà H.

Lý do: Mảnh đất trên bà H mua lại từ ông bà S vào năm 1996 và sinh sống ổn định, không tranh chấp với ai từ năm 1996 đến nay. Theo quy định của pháp luật, thửa đất của gia đình bà H đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong quá trình sử dụng, quản lý, gia đình bà H đã ký hợp đồng sử dụng nước đứng tên Trần Thị Thu H từ năm 2012 và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp chi tiêu, các loại quỹ các năm 2018, 2019, 2021 theo quy định Nhà nước đối với các hộ gia đình. Căn cứ vào các Điều 100 Luật Đất đai 2013; Điều 18, Điều 21 Nghị định số 43/2014 thì Toàn bộ diện tích đất nhà bà H thu hồi đủ điều kiện công nhận quyền sử dụng đất và được bồi thường 100% đất theo giá đất ở đô thị chứ không phải vi phạm hành chính như trong biên bản của cán bộ xã T lập.

Chủ tịch UBND xã T đã lập biên bản không có mặt bà H, không có chữ ký của bà H, không xem xét thực tế ăn ở, sinh hoạt của bà H, xác minh sai đối tượng nên đã phạm nghiêm trọng quyền và lợi ích bà H, cụ thể: Sai về đối tượng trong quyết định. Trong quyết định đã xác định hộ bà Trần Thị Hải Y là đại diện và sinh sống trên thửa đất 474, tờ số 03, bản đồ giải thửa 299 tại thôn B, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng là hoàn toàn sai. Tại thửa đất trên chỉ có duy nhất hộ gia đình bà Trần Thị Thu H sinh sống, quản lý, sử dụng.

- Quyết định số 11861/QĐ-KPHQ của Chủ tịch UBND huyện T về việc buộc khắc phục hậu quả do Phó Chủ tịch Nguyễn Văn V ký ngày 11/7/2022 là không đúng gây ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của gia đình bà H. Đối tượng trong Quyết định số 11861/QĐ-KPHQ là Trần Thị Hải Y, không phải là Trần Thị Thu H là không đúng về đối tượng. Ngày 12/06/2022, công an xã T, T, Hải Phòng đã xác nhận: “Chị Trần Thị Thu H sinh ngày 24/12/1976 hiện ĐKKH tạm trú tại

số C Đ, B, xã T” tại giấy cam kết của bà H gửi tại công an xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Trong quá trình quản lý, sử dụng, gia đình bà H đã ký Hợp đồng sử dụng nước đứng tên Trần Thị Thu H từ năm 2012 và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp chỉ tiêu, các loại quỹ theo quy định của Nhà nước đối với các hộ gia đình như Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ người nghèo, Quỹ Bảo trợ trẻ em, quỹ làng văn hóa...

Ngày 19/6/2018, bà H đã làm biên bản xác nhận ranh giới mốc giới và nguồn gốc đối với thửa đất trên và có sự xác nhận là đúng sự thật của tất cả các hộ dân tại địa phương. Biên bản thể hiện rõ thửa đất 277m² thửa 474, tờ số 3 bản đồ giải thửa 299 thôn B, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng là của bà H, không tranh chấp với bất cứ ai và sinh sống ổn định từ trước đến nay. Biên bản được xác nhận chữ ký của 06 hộ dân tiếp giáp và có xác nhận của trưởng thôn là cán bộ Nguyễn Sinh X.

- Về thẩm quyền ra quyết định: Việc ban hành Quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện T. Tuy nhiên, quyết định lại do Phó Chủ tịch Nguyễn Văn V ký ngày 11/07/2022 ký thay và không có bất cứ giấy ủy quyền từ Chủ tịch UBND huyện T. Chính vì thế, đây là quyết định không đúng về hình thức và thẩm quyền ban hành. Do đó, Quyết định số 11861/QĐ-KPHQ của Chủ tịch UBND huyện T Phó Chủ tịch Nguyễn Văn V ký ngày 11/07/2022 là không có hiệu lực.

- Đối với hành vi hành chính bị kiện: Chủ tịch UBND huyện T và UBND huyện Thủy Nguyên đã thực hiện không đúng quy định về tổ chức lấy ý kiến đối với phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư; hành vi không thông báo thu hồi đất, hành vi không ban hành quyết định thu hồi đất, hành vi không ban hành phương án bồi thường. Toàn bộ tài sản của hộ gia đình bà H đã sinh sống ổn định từ khi chuyển nhượng cho đến nay qua rất nhiều năm mà UBND xã T lại cho rằng đất ở của bà H là đất vi phạm, trong khi đó gia đình bà H chưa bị cơ quan có thẩm quyền nào lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính.

Vì các lý do trên, bà Trần Thị Thu H yêu cầu Tòa án:

+ Tuyên hủy toàn bộ Biên bản vi phạm hành chính đối với bà H tại Biên bản số 04/BB-VPHC của UBND xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng;

+ Tuyên hủy toàn bộ Quyết định số 11861/QĐ-KPHQ của Chủ tịch UBND huyện T về việc buộc khắc phục hậu quả do PCT Nguyễn Văn V ký ngày 11/7/2022;

+ Buộc ông Chủ tịch UBND huyện T, TP Hải Phòng và ông Nguyễn Văn V và các cơ quan có liên quan bồi thường toàn bộ thiệt hại khôi phục quyền lợi ích hợp pháp cho bà H;

+ Bồi thường, hỗ trợ đất đai cây cối hoa màu, tài sản, công trình vật kiến trúc trên đất cho hộ bà H khi Nhà nước thu hồi để thực hiện Dự án xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị M;

+ Xét đất tái định cư cho gia đình bà Trần Thị Thu H;

+ Công nhận hộ bà Trần Thị Thu H là chủ sử dụng hợp pháp thửa đất 277m² tại thửa 474, tờ bản đồ số 3 bản đồ giải thửa 299 thuộc thôn B, xã T, T, Hải Phòng;

Người bị kiện trình bày: Yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thu H không có căn cứ vì bà H không liên quan gì đến nhà đất tại thửa số 474, Tờ bản đồ số 3, Bản đồ giải thửa 299 xã T và Sổ mục kê là đất bãi bồi do UBND xã T quản lý. Quyết định số 11861/QĐ-KPHQ của Chủ tịch UBND huyện T về việc buộc khắc phục hậu quả do PCT Nguyễn Văn V ký ngày 11/7/2022 đã được ban hành đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định. Vì vậy, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thu H.

Tại phiên tòa:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện và người khởi kiện: Thống nhất trình bày về căn cứ và các yêu cầu như đã trình bày trong đơn khởi kiện. Ngoài ra, còn trình bày bổ sung: Bà Trần Thị Thu H mua nhà đất của bà S (hiện không biết bà S ở đâu) từ năm 1996 và ăn ở sinh hoạt từ thời gian đó cho đến nay, khi mua chỉ có giấy viết tay về việc mua bán nhà đất nhưng bà H đã làm thất lạc mất, hiện không còn. Bà S cũng không bàn giao lại giấy tờ gì về nhà đất cho bà H nên bà H không có giấy tờ gì, hợp đồng nước bà H đã ký nhưng hiện tại không có để xuất trình tại phiên tòa. Ông Nguyễn Sinh X và ông Nguyễn Văn Đ đều đã ký không vào biên bản số 04 ngày 29/7/2018 nên Biên bản này không hợp pháp có dấu hiệu hợp pháp hóa hồ sơ; hành vi vi phạm hành chính đã hết thời hiệu. Vì vậy, đề nghị Tòa xem xét và chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của bà H đã yêu cầu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Trần Thị Hải Y trình bày: Bà Y không hiểu lý do tại sao nhà của chị H là chị gái của tôi nhưng UBND huyện T lại ra quyết định xử phạt đối với tôi, tôi yêu cầu Tòa án minh oan cho tôi vì tôi đang bị mang tiếng là câu kết với chính quyền địa phương chiếm nhà và đất của chị gái mình. Tôi cũng không có giấy tờ gì chứng minh nhà và đất là của tôi.

Người làm chứng là ông Nguyễn Sinh X trình bày: Khoảng năm 2022, UBND xã T có gọi ông lên xã và ông L cán bộ địa chính có đưa cho ông 01 tập hồ sơ bảo ông ký, ông không đọc và đã ký vào hồ sơ. Ông không biết trong tập ông ký có Biên bản xác minh số 04/BB-VPHC ngày 29/7/2018 hay không.

Người làm chứng là ông Nguyễn Văn Đ trình bày: Cũng trong thời gian năm 2022, lúc đó ông đang làm Bí thư chi bộ tại thôn B, xã T, T, Hải Phòng, ông cũng

được ông L là cán bộ địa chính xã đưa cho 01 tập hồ sơ bảo ông ký, ông không đọc và cũng ký. Ông không biết trong tập ông ký có Biên bản xác minh số 04/BB-VPHC ngày 29/7/2018 hay không. Các hộ dân tại thôn B, xã T, T, ahir Phòng đều không có giấy tờ về nhà đất.

Ông Nguyễn Văn L trình bày: Ông làm địa chính xã T từ tháng 8 năm 2019, các hồ sơ từ trước ông được bàn giao lại, trong đó có hồ sơ của bà Trần Thị Hải Y, cụ thể là Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai số 04/BB-VPHC ngày 29/7/2018 tại thửa đất số 362 – Tờ số 8 – Mảnh trích đo địa chính Khu đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị B (Thôn B, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng). Ông không đưa hồ sơ cho các ông Đ, ông X ký như các ông trình bày, mỗi lần ký biên bản liên quan đến dự án, thu hồi đất có cả hội nghị họp, mọi người đều có ý kiến phát biểu, đọc lại biên bản rồi mới ký. Từ khi tiếp nhận hồ sơ, ông được biết Theo Sổ mục kê và Bản đồ giải thửa 299 xã T thể hiện thửa đất số 474 tờ bản đồ số 3 (thửa 362 Tờ số 8 Mảnh trích đo địa chính Khu đất Đầu tư xây dựng hạ tầng Kỹ thuật đô thị Bắc sông C) là đất bãi bồi do UBND xã T quản lý, năm 1992, UBND xã T đã ký hợp đồng số 18 giao cho tổ nhận đầu thầu trồng cói nước mặn, làm bến bãi kinh doanh vật liệu xây dựng với thời hạn 10 năm. Khi hết hạn hợp đồng, tổ nhận đầu thầu tự giải thể và không tiếp tục ký hợp đồng. Đất tại thửa 474 tờ bản đồ số 3 là loại đất nông nghiệp trồng cây hàng năm, không phải đất trồng lúa. Việc xây dựng nhà trên đất nông nghiệp của bà Trần Thị Hải Y là hành vi lấn, chiếm đất nên bà Trần Thị Hải Y bị xử lý là đúng quy định pháp luật.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử tại phiên tòa ngày hôm nay, Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Đối với các đương sự về cơ bản thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng hành chính; người bị kiện chấp hành chưa đầy đủ theo Điều 55 Luật tố tụng Hành chính.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, cụ thể:

+ Đối với Quyết định số 11861/QĐ-KPHQ ngày 11/7/2022 của Chủ tịch UBND huyện T đã được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, đối tượng do pháp luật quy định. Căn cứ ban hành quyết định: Biên bản vi phạm hành chính ngày 29/7/2018 do UBND xã T lập đã xác định tại thời điểm kiểm tra thể hiện tính khách quan, hợp pháp.

+ Đối với yêu cầu khởi kiện hành vi không ban hành thông báo thu hồi đất, không ra quyết định thu hồi đất, không bồi thường về đất của UBND huyện T là không có căn cứ vì đất của bà Trần Thị Thu H sử dụng là đất nông nghiệp do U,

không phải là đất ở hợp pháp của bà H nên UBND huyện không tiến hành các thủ tục thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường và không cấp tái định cư cho bà H là có căn cứ. Đối với yêu cầu Tòa án công nhận diện tích đất 277m² tại thửa đất 474 tờ bản đồ số 3 bản đồ giải thửa 299 tại xã T là đất hợp pháp của bà H. Yêu cầu này không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên đề nghị HĐXX đình chỉ giải quyết yêu cầu này.

Về án phí: Người khởi kiện phải nộp án phí hành chính sơ thẩm. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa, các đương sự không bổ sung thêm chứng cứ, tài liệu nào mới.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được Tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án, tiếp tục thẩm tra công khai tại phiên tòa, đồng thời căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa và các bên đương sự về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đánh giá và nhận định về vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng:

[1] *Về quyền khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:* Người khởi kiện bà Trần Thị Thu H khởi kiện Quyết định 11861/QĐ-KPHQ ngày 11/7/2022 của UBND huyện T, thành phố Hải Phòng về việc buộc bà Trần Thị Hải Y thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, cụ thể: Khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm tại thửa đất số 474, tờ bản đồ số 3, bản đồ giải thửa 299 xã T (thửa 360, tờ bản đồ số 8, M trích đo địa chính Khu đất Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Đô thị Bắc sông Cấm (giai đoạn 2) và trả lại đất lấn chiếm. Tuy nhiên, bà Trần Thị Thu H cho rằng thửa đất nêu trên là của gia đình bà, việc UBND huyện T ra Quyết định số 11861/QĐ-UB-KPHQ đối với bà Trần Thị Hải Y là không đúng đối tượng đang trực tiếp sử dụng đất, bà cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của bà bị xâm phạm nên bà có yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định nêu trên. Đối chiếu yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện với các quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 3; Điều 115 Luật Tố tụng hành chính thì người khởi kiện có quyền khởi kiện. Và căn cứ khoản 1 Điều 30; Điều 32 Luật Tố tụng hành chính thì yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định 11861/QĐ-KPHQ ngày 11/7/2022 của UBND huyện T, thành phố Hải Phòng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] *Về thời hiệu khởi kiện:* Đơn khởi kiện của người khởi kiện yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định 11861/QĐ-KPHQ ngày 11/7/2022 của UBND huyện T, thành phố Hải Phòng được gửi đến Tòa án ngày 16/8/2022. Căn cứ quy định tại điểm a

khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính, người khởi kiện không vi phạm về thời hiệu khởi kiện.

[3] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện ông Đồng D1 Thọ vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt (bà H1 có mặt); người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện vắng mặt, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 157, khoản 1 Điều 158 Luật Tổ tụng Hành chính, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Về các yêu cầu khởi kiện :

[4] *Đối với yêu cầu khởi kiện:* Công nhận bà Trần Thị Thu H là chủ sử dụng hợp pháp thửa đất diện tích 277m², tại thửa số 474, tờ số 3 bản đồ giải thửa 299 thuộc thôn B, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng. Căn cứ vào Điều 105 Luật Đất đai 2013, yêu cầu này không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; tuy nhiên Tòa án đã thụ lý nên căn cứ vào điểm h khoản 1 Điều 143, điểm đ khoản 1 Điều 123 Luật Tổ tụng Hành chính, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết yêu cầu này của Người khởi kiện.

[5] *Đối với yêu cầu:* Tuyên hủy toàn bộ Biên bản vi phạm hành chính đối với bà Trần Thị Hải Y tại Biên bản số 04/BB-VPHC ngày 29/7/2018 của UBND xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng. Hội đồng xét xử xét: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 2 Luật Xử lý vi phạm Hành chính; căn cứ vào khoản 1, 2, 3, 4 Điều 3 Luật Tổ tụng Hành chính thì Biên bản vi phạm hành chính không phải là đối tượng khởi kiện nên Hội đồng xét xử không xem xét thụ lý yêu cầu này để giải quyết. Tuy nhiên, Biên bản vi phạm hành chính là biên bản ghi nhận lại hành vi có lỗi do cá nhân, tổ chức thực hiện, vi phạm quy định của pháp luật về quản lý nhà nước mà không phải là tội phạm và theo quy định phải bị xử phạt vi phạm hành chính; biên bản vi phạm hành chính là căn cứ để người có thẩm quyền ban hành quyết định xử lý vi phạm hành chính. Cụ thể Biên bản vi phạm hành chính số 04/BB-VPHC về lĩnh vực đất đai được lập vào hồi 08h00 ngày 29/7/2018 tại thửa đất số 362 – Tờ số 8 – Mảnh trích đo địa chính Khu đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị B (thôn B, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng) là một trong các căn cứ để Chủ tịch UBND huyện Thủy Nguyên ban hành Quyết định 11861/QĐ-KPHQ ngày 11/7/2022. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét tính khách quan của Biên bản này khi xét tính có căn cứ và tính hợp pháp của Quyết định số 11861/QĐ-KPHQ của Chủ tịch UBND huyện T về việc buộc khắc phục hậu quả do PCT Nguyễn Văn V ký ngày 11/7/2022.

[6] Đối với yêu cầu tuyên hủy Quyết định số 11861/QĐ-KPHQ của Chủ tịch UBND huyện T về việc buộc khắc phục hậu quả do Phó chủ tịch Nguyễn Văn V ký ngày 11/7/2022. Hội đồng xét xử xét:

[7] *Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành quyết định:* Căn cứ vào Điều 22 Luật Đất đai 2013; Điều 28, Điều 85; điểm đ khoản 2 Điều 38; Điều 52; Điều 54, Điều 58 Luật Xử lý vi phạm Hành chính; Quyết định số 171/QĐ-GQXP ngày 19/01/2022 của UBND huyện T về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính thì thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành Quyết định Buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 11861/QĐ-KPHQ ngày 11/7/2022 của Chủ tịch UBND huyện T Phó Chủ tịch Nguyễn Văn V ký là đúng quy định pháp luật.

Về tính có căn cứ và hợp pháp của Quyết định số 11861/QĐ-KPHQ ngày 11/7/2022 v/v Buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của UBND huyện T, thành phố Hải Phòng

[8] *Về nguồn gốc, diện tích thửa đất:* Theo Sổ mục kê và bản đồ giải thửa 299 xã T được lập năm 1984 và các tài liệu liên quan đến thửa đất do UBND xã T quản lý thể hiện: Thửa đất số 474, tờ bản đồ số 3 là đất bãi bồi do UBND xã T quản lý. Ngày 10/2/1992, UBND xã T đã ký Hợp đồng số 18/HĐKT giao cho T5 nhận đầu thầu (do bà Bùi Thị Y1 làm tổ trưởng) để trồng cói nước mặn, làm bến bãi kinh doanh vật liệu xây dựng. Thời hạn hợp đồng là 10 năm; đến ngày 09/02/2004, hết thời hạn của hợp đồng, tổ nhận đầu thầu tự giải thể và không tiếp tục ký hợp đồng. Trong thời gian tổ nhận đầu thầu quản lý, sử dụng từ ngày 10/02/1992 đến ngày 09/02/2004: Thửa số 474 – Tờ bản đồ số 3- Bản đồ giải thửa 299 xã T được tổ đảm sử dụng vào mục đích trồng cói nước mặn. UBND xã T quản lý và báo cáo thống kê đất hàng năm là loại đất nông nghiệp trồng cây hàng năm, không phải đất trồng lúa. Căn cứ mảnh trích đo địa chính khu đất thực hiện Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị M: Thửa 362, tờ số 08 loại đất TSN (đầm); trên đất không có công trình.

Về quá trình xử lý vi phạm hành chính:

[9] Ngày 29/7/2018, UBND xã T đã lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai đối với bà Trần Thị Hải Y tại thửa 474 – Tờ số 3 – Bản đồ giải thửa 299 xã T (thửa 362 – Tờ số 8 – Mảnh trích đo địa chính Khu đất Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Đô thị Bắc sông C thuộc Thôn B, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng. Tại thời điểm kiểm tra ngày 29/7/2018, bà Trần Thị Hải Y đã có hành vi chiếm đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, cụ thể đã tiến hành làm nhà với kết cấu tường xây gạch pabanh, mái lợp tôn cao 2.5m; kích thước 3.0 x 2.7m = 8.1m².

[10] Ngày 09/02/2022, UBND xã T lập Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính số 04/BB-XM tại vị trí thửa đất vi phạm của bà Trần Thị

Hải Y thửa đất số 474, tờ số 3, bản đồ giải thửa 299 xã T (thửa 362, tờ số 8, mảnh trích đo địa chính khu đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị B thuộc thôn B, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; cụ thể đã tiến hành làm nhà với kết cấu tường xây gạch pabanh, mái lợp tôn cao 2.5m; kích thước $3.0 \times 2.7\text{m} = 8.1\text{m}^2$.

[11] Ngày 24/6/2022, UBND xã T lập Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính số 29/BB-XM tại vị trí thửa đất vi phạm của bà Trần Thị Hải Y thửa đất số 474, tờ số 3, bản đồ giải thửa 299 xã T (thửa 362, tờ số 8, Mảnh trích đo địa chính khu đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị B thuộc Thôn B, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng, bà Trần Thị Hải Y đã có hành vi chiếm 37.24m^2 đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa trong đó xây dựng công trình kích thước $7.6 \times 4.9\text{m} = 37.24\text{m}^2$.

[12] Ngày 11/7/2022, Chủ tịch UBND huyện T ban hành Quyết định Buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 11861/QĐ-KPHQ đối với bà Trần Thị Hải Y: Buộc bà Trần Thị Hải Yến khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm tại thửa đất số 474, tờ số 3, bản đồ giải thửa 299 xã T (thửa 362, tờ số 8, mảnh trích đo địa chính khu đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị B) thôn B, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; thời gian thực hiện : 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định.

[13] Ngày 29/7/2022, Chủ tịch UBND huyện T ban hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 12424/QĐ-CCXP ngày 29/7/2022 đối với bà Trần Thị Hải Y.

[14] Đối với quá trình xử lý vi phạm, bà Trần Thị Hải Y không có ý kiến gì. Tuy nhiên, bà Trần Thị Thu H có ý kiến cho rằng nhà đất tại thửa đất số 474, tờ số 3, bản đồ giải thửa 299 xã T (thửa 362, tờ số 8, Mảnh trích đo địa chính khu đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị B) thôn B, xã T, thành phố Hải Phòng là của bà mua của bà S từ năm 1996, chứ không phải của Trần Thị Hải Y (em gái bà H) và từ năm 1996 đến nay, bà H đã ăn ở sinh hoạt ổn định. Cài tài liệu, chứng cứ người khởi kiện bà Trần Thị Thu H6 cung cấp gồm có: Biên bản xác định ranh giới mốc giới và nguồn gốc đất thửa đất do Trần Thị Thu H cung cấp ngày 19/06/2018 có xác nhận của trưởng thôn ông Nguyễn Sinh Xuyên , Báo cáo tình hình thu tiền nước của khách hàng tháng 06/2021, Thông báo việc thực hiện nộp các loại quỹ năm 2018, 2019, 2020, 2021. Hội đồng xét xử xét thấy: Các tài liệu nêu trên đều là bản photo không có xác nhận của người, của cơ quan có thẩm quyền nên không có cơ sở để xem xét chấp nhận. Ngoài các tài liệu nêu trên, bà Trần Thị Thu H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh về việc mua nhà của bà S từ năm 1996; và bà H cũng không có bất cứ giấy tờ nào chứng minh nguồn gốc đất hợp pháp là của bà H.

[15] Theo Bản đồ hiện trạng Dân cư 2016 được giải đoán trên nền ảnh bởi Trung tâm Thông tin và Dữ liệu viễn thám tại khu vực Đê chân cầu H, thôn B, xã T, huyện T, Hải Phòng thì thửa đất số 474, Tờ số 3, Bản đồ giải thửa 299 xã T và Sổ mục kê là đất bãi bồi do UBND xã T quản lý không có hình ảnh nhà dân. nhưng hình ảnh chụp vào năm 2020 thì thấy trên thửa đất 474 đã có công trình nhà. Như vậy, việc UBND xã T đã xác định ngôi nhà trên thửa đất 474 Tờ số 3, Bản đồ giải thửa 299 xã T được xây sau năm 2016, và ai là người xây dựng ngôi nhà này thì cũng không đủ điều kiện cấp GCNQSD đất theo quy định tại Điều 20 Nghị định 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ và không đủ điều kiện để bồi thường và cấp tái định cư.

[16] Tại Đơn trình bày ngày 07/3/2023, ông Nguyễn Văn Đ và ông Nguyễn Sinh X gửi tới Tòa án đều cho rằng: “UBND xã T có mời lên đưa ra một tập hồ sơ bảo tôi ký, do sơ xuất nên tôi không đọc nội dung từng tờ một, trong đó có biên bản hộ dân vi phạm nếu biết thì tôi không ký, biên bản xã lập vào năm 2018 không lập tại thửa đất vi phạm, mãi đến năm 2022 xã mới lập và tôi không được biết xã lập vào bao giờ như vậy giữa thời điểm ký biên bản và thời điểm lập biên bản là sai. Tại thửa đất số 474, Tờ số 3 của cô Trần Thị Thu H chứ không phải của cô Trần Thị T6 (Trần Thị Hải Y), nhà của cô H từ năm 2017. Tôi đi kiểm kê cùng đoàn công tác là tôi chứng kiến thấy có nhà rồi, lúc bấy giờ cô H đi làm ăn xa không có nhà. Tôi không chứng kiến và cũng không xác minh một tờ vi phạm hành chính số 04 ngày 29/7/2018 và Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính số 04/BB-XM ngày 09/02/2022”, Hội đồng xét xử xét:

[17] Tại các biên bản nêu trên, các ông Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Sinh X tham gia ký với tư cách là người chứng kiến, các ông không chỉ ký 01 biên bản mà là 02 biên bản, trong biên bản ngoài các ông Đ và X ra còn có các người khác gồm các ông Phạm Văn L1, Trần Đức H7 (chủ tịch xã), ông Đào Đức T7, (Phó Trưởng Công an xã), ông Đào Văn T4, ông Nguyễn Văn L (Công chức địa chính xã), ông Nguyễn Tri P (công chức tư pháp hộ tịch), ông Nguyễn Văn T8 (Trưởng Công an xã), biên bản có đóng dấu của chính quyền địa phương. Bên cạnh 02 biên bản nêu trên còn có biên bản số 29/BB-XM Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính ngày 24/6/2022 tiến hành lập Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính đối với bà Trần Thị Hải Y (không có chữ ký của ông Nguyễn Văn Đ và ông Nguyễn Sinh X (có chữ ký của ông Trần Đức H7, ông Nguyễn Văn D2, ông Nguyễn Văn H2). Như vậy, không có căn cứ nào chứng minh cho việc các ông Nguyễn Văn Đ, ông Nguyễn Sinh X khi ký bị ép buộc, không tự nguyện.

[18] Xét thấy, tại phiên tòa các ông Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Sinh X lại khai các ông đều được ông L là cán bộ địa chính xã đưa cho 01 tập hồ sơ bảo ký, các ông đều không đọc nhưng có ký; và các ông không biết trong tập các ông đã

ký có Biên bản xác minh số 04/BB-VPHC ngày 29/7/2018 hay không? Như vậy lời khai của các ông Nguyễn Văn Đ, ông Nguyễn Sinh X là không thống nhất, không phù hợp với nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[19] UBND xã T đã niêm yết Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính số 04/BB-XM ngày 09/2/2022, niêm yết Biên bản vi phạm hành chính số 04/BB-VPHC ngày 29/7/2018 (tại thửa đất số 362 –Tờ số 08 – Mảnh trích đo địa chính Khu đất đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị Bắc sông Cẩm (thôn B B xã T, T, Hải Phòng); niêm yết Thông báo thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, niêm yết Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả tại trụ sở UBND xã T và tại Khu Dân cư vào ngày 29/7/2022 (BL số 111 + 112 + 109 +110); niêm yết Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả

[20] Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình xử lý vi phạm hành chính đối với bà Trần Thị Hải Y là đảm bảo đúng quy định pháp luật. Quyết định số 11861/QĐ-KPHQ của Chủ tịch UBND huyện T đối với bà Trần Thị Hải Y không xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Trần Thị Thu H. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện – bà Trần Thị Thu H về việc: Tuyên hủy toàn bộ Quyết định số 11861/QĐ-KPHQ của Chủ tịch UBND huyện T về việc buộc khắc phục hậu quả do Phó Chủ tịch Nguyễn Văn V ký ngày 11/07/2022; Buộc ông Chủ tịch UBND huyện T, ông Nguyễn Văn V và các cơ quan có liên quan bồi thường toàn bộ thiệt hại, khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp cho bà H; Bồi thường hỗ trợ đất đai, cây cối hoa màu, tài sản, công trình vật kiến trúc trên đất cho hộ gia đình bà khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị M; xét đất tái định cư cho gia đình bà Trần Thị Thu H.

[21] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên người khởi kiện là bà Trần Thị Thu H phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

[22] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194; điểm h khoản 1 Điều 143; điểm đ khoản 1 Điều 123 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ vào Điều 22, Điều 23, Điều 105 Luật Đất Đai 2013;

Căn cứ Điều 28, Điều 85; điểm đ khoản 2 Điều 38; Điều 52; Điều 54, Điều 58 Luật Xử lý vi phạm Hành chính

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

T9

1. Đình chỉ yêu cầu của người khởi kiện về việc: Yêu cầu công nhận bà Trần Thị Thu H là chủ sử dụng hợp pháp thửa đất diện tích 277m², tại thửa số 474, tờ số 3 bản đồ giải thửa 299 thuộc thôn B, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng.

2. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là bà Trần Thị Thu H về việc:

+ Hủy toàn bộ Quyết định số 11861/QĐ-KPHQ của Chủ tịch UBND huyện T về việc Buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do Phó chủ tịch Nguyễn Văn V ký ngày 11/7/2022.

+ Buộc ông Chủ tịch UBND huyện T, ông Nguyễn Văn V và các cơ quan có liên quan bồi thường toàn bộ thiệt hại, khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp cho bà Trần Thị Thu H;

+ Bồi thường hỗ trợ đất đai, cây cối hoa màu, tài sản, công trình vật kiến trúc trên đất cho hộ gia đình bà Trần Thị Thu H khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị M;

+ Xét đất tái định cư cho gia đình bà Trần Thị Thu H.

3. Về án phí: Bà Trần Thị Thu H phải chịu 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm. Bà Trần Thị Thu H đã nộp đủ số tiền 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền số 0000902 ngày 05/10/2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cấp trên người bị kiện;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Bình